

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R' LẤP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 12 /NQ-HĐND

Đắk R'lấp, ngày 24 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R' LẤP
KHOÁ VII – KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ – HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1860/QĐ-UBND, ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

Xét Báo cáo số: 501/BC-UBND, ngày 09/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2021; Tờ trình số 169 /TTr-UBND ngày 15/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp đề nghị thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra số: 42/BC-HĐND, ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tham dự kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong năm 2021 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2021

1. Mục tiêu tổng quát: Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với chú trọng cải thiện nền tảng cho tăng trưởng chất lượng, hiệu quả và sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế. Triển khai mạnh mẽ các chính sách của Trung ương trên địa bàn huyện, góp phần cùng cả nước giữ vững ổn định và phát triển kinh tế vĩ mô. Bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng; nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội và chăm lo đời sống nhân dân. Phát triển giáo dục và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công



bằng xã hội. Ứng phó và thích nghi hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, công chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục phát triển và mở rộng các mối quan hệ đối ngoại và đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Cùng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Tập trung quyết liệt thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đưa huyện Đăk R'Lấp được công nhận đạt chuẩn Huyện nông thôn mới trong năm 2021.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021:

1.1. Tổng giá trị gia tăng ước đạt 4.053 tỷ đồng, Tốc độ tăng trưởng kinh tế (theo giá cố định 2010) đạt 8,3%.

1.2. Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người đạt 61 triệu đồng/người/năm.

1.3. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 585 tỷ đồng; Chi ngân sách ước đạt 415 tỷ đồng.

1.4. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt khoảng 3.000 tỷ đồng.

1.5. Phát triển cơ sở hạ tầng: Thủy lợi: đáp ứng nguồn nước tưới cho 82% diện tích cây trồng có nhu cầu. Giao thông: Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường huyện 10%/năm; nâng cấp, cải tạo các tuyến đường xã từ 5 – 10%/năm. Điện: 100% thôn, bon có lưới điện quốc gia, 99% hộ sử dụng điện an toàn. Nước: Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 100% và 95% hộ dân thành thị được sử dụng nước sạch.

1.6. Về môi trường: Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị đạt 100%, xây dựng Nhà máy chế biến, xử lý rác thải tập trung của huyện. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 41,85%.

1.7. Về giáo dục và đào tạo: Xây dựng thêm 08 trường học đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 70% trở lên. Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng công tác Phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, Phổ cập Trung học cơ sở; tỷ lệ dân số trong độ tuổi học THCS đi học đạt 100%.

1.8. Lao động, việc làm: Tạo việc làm mới cho trên 2.500 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 53%. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 12,6%.

1.9. Giảm nghèo: Giảm tỷ lệ hộ nghèo, mức giảm 0,5% trở lên; tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, mức giảm từ 1,5 - 2%.

1.10. Về y tế: Đạt 24,5 giường bệnh/vạn dân; 9,2 bác sỹ/vạn dân; Tỷ lệ trạm y tế đạt chuẩn quốc gia về y tế 100%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng dưới 18,8%; Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trên 95%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 91%.

1.11. Văn hóa: Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa 91%; Tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố văn hóa 89%; Xã, thị trấn văn hóa 100%; Cơ quan đạt danh hiệu văn hóa 98%.

1.12. Dân số: Dân số trung bình đạt 86.749 người. Mức tỷ lệ giảm sinh 0,87‰; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1‰.

1.13. Nông thôn mới: Huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Xây dựng 10 vườn - rẫy đạt chuẩn vườn mẫu - rẫy mẫu trong xây dựng nông thôn mới; 02 khu dân cư đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt 19 tiêu chí trở lên.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC CHỦ YẾU

1. Các nhiệm vụ trọng tâm:

a) Về kinh tế: Tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, nhất là hỗ trợ về giống, kỹ thuật canh tác và thị trường tiêu thụ; xây dựng mô hình sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa kinh tế hộ với doanh nghiệp, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, giá trị gia tăng cao. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp nhằm phát triển sản xuất, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho nông dân, nhất là vùng sâu, vùng xa. Tiếp tục triển khai nhân rộng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn toàn huyện. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai và ổn định sử dụng đất, tăng cường tính minh bạch, nâng cao môi trường cạnh tranh bình đẳng.

- Xây dựng cơ bản:

+ Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Có biện pháp để lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực; Nâng cao năng lực và trách nhiệm của chủ đầu tư, khắc phục tình trạng dự án chậm tiến độ, chủ động áp dụng các biện pháp đẩy nhanh tiến độ các dự án; Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát đầu tư.

- Về phát triển kinh tế tập thể: Hỗ trợ phát triển, thành lập mới và thực hiện liên kết chuỗi giá trị sản phẩm cho các HTX hoạt động trên địa bàn huyện, tiến hành giải thể các hợp tác xã hoạt động yếu kém, không hiệu quả.

b) Về khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo và các lĩnh vực xã hội: Nâng cao năng lực nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ ở trong nước, đi đôi với tăng cường chuyển giao công nghệ nước ngoài. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và tăng cường đào tạo nghề, để đáp ứng nguồn lao động cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ chuyên khoa cho tuyến huyện. Đẩy mạnh xã hội hóa để huy động tốt hơn các nguồn lực xã

hội cho giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa và thể dục, thể thao. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là công tác xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc; bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

c) Về bảo vệ tài nguyên, môi trường: Có các chế tài đủ mạnh để ngăn ngừa, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả cao các nguồn tài nguyên, đảm bảo nền kinh tế phát triển bền vững. Giải quyết triệt để các "điểm đen", "điểm nóng" về môi trường. Chủ động triển khai các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, có biện pháp tích cực hạn chế thiệt hại ở những vùng thường xảy ra thiên tai. Đẩy mạnh xã hội hoá và nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác bảo vệ môi trường. Tập trung thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư, nghiên cứu phương án xây dựng các quỹ đất sạch để kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư.

d) Về quản lý nhà nước, cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng: Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước. Ứng dụng công nghệ thông tin gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước. Tiếp tục cải cách chế độ công vụ. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát; xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ, việc vi phạm.

đ) Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Nâng cao chất lượng xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trong tình hình mới; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, chú trọng trang bị và các điều kiện bảo đảm khác. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, công tác thông tin tuyên truyền; kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, thông tin, tuyên truyền với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện công tác tuyển quân năm 2021 theo kế hoạch, đảm bảo đạt 100% chỉ tiêu giao. Chỉ đạo diễn tập chiến đấu phòng thủ 03 xã Đắc Wer, Đắc Sin, Nghĩa Thắng.

e) Về xây dựng hệ thống chính trị: Thực hiện công tác bầu cử đại biểu HĐND các cấp, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Giải pháp phát triển kinh tế xã hội năm 2021:

2.1. Về phát triển kinh tế:

a) Phát triển nông nghiệp.

Tập trung nâng cao năng suất các loại cây trồng, chất lượng hàng hoá nông lâm thủy sản, đảm bảo an toàn thực phẩm. Hỗ trợ xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Ổn định diện tích cây trồng hiện có, nhất là cây cà phê, khuyến cáo nông dân không phát triển diện tích cà phê ở những vùng sinh thái không phù hợp với điều kiện canh tác. Khuyến khích người dân

chuyên đổi cơ cấu cây trồng góp phần đa dạng hóa cây trồng, sản phẩm, phù hợp với định hướng chung của huyện. Thực hiện chương trình tái canh cây cà phê.

Triển khai đề án phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 nhằm khai thác tối đa lợi thế, tiềm năng về địa lý tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng và giá trị cao.

Có kế hoạch bố trí phát triển hợp lý các cây trồng vụ hè thu và thu đông, đặc biệt cần tăng cường đầu tư mở rộng sản xuất trong vụ thu đông để tăng hệ số sử dụng đất, tạo thêm công ăn việc làm, sản phẩm và thu nhập cho các hộ nông dân. Tập trung đầu tư thâm canh, áp dụng quy trình chăm sóc, tưới nước, bón phân, phòng trừ dịch bệnh theo quy trình nông nghiệp bền vững, nhằm tiết kiệm chi phí, tăng năng suất.

Thúc đẩy phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa (gắn với thị trường), tăng cường công tác chỉ đạo sản xuất, theo dõi sát tình hình diễn biến thời tiết khí hậu để chỉ đạo, hướng dẫn bố trí thời vụ, cơ cấu cây trồng, chế độ luân xen canh, thâm canh hợp lý cho từng vùng sản xuất, chủ động phát hiện và phòng chống sâu bệnh đạt hiệu quả. Đặc biệt xây dựng chính sách hỗ trợ chuyên đổi diện tích cây trồng ở các vùng đất dốc, xa nguồn nước sang trồng rừng sản xuất để làm nguyên liệu cho các nhà máy.

Tăng cường công tác bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng kinh tế, chế biến lâm sản, nhất là hàng lâm sản xuất khẩu. Phát triển mạnh trồng rừng kinh tế chất lượng và hiệu quả cao. Hạn chế tình trạng xâm canh, chặt phá, khai thác gỗ trái phép; khoán bảo vệ rừng cho hộ gia đình và cộng đồng trong buôn là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

Khuyến khích phát triển chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm hướng hình thành các vùng chăn nuôi tập trung, gắn với chế biến sản phẩm và xử lý chất thải. Duy trì đàn gia súc gia cầm, không để dịch bệnh, xảy ra, lây lan trên địa bàn. Ưu tiên phát triển đàn gia súc ăn cỏ, khai thác có hiệu quả các diện tích chuyên sang chăn nuôi, thủy sản và trồng cỏ phục vụ cho chăn nuôi. Định hướng phát triển chăn nuôi quy mô theo hướng tập trung trang trại lớn kết hợp với trang trại vừa và nhỏ tùy theo điều kiện từng địa phương. Tăng dần tỷ trọng ngành chăn nuôi và thủy sản trong cơ cấu nông nghiệp.

Tiếp tục đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản nước ngọt cùng với chương trình chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong nông nghiệp, cần khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cải tạo ao hồ, diện tích mặt nước sông suối chưa sử dụng để nuôi trồng thủy sản.

Lồng ghép các chương trình, dự án để đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho bà con nông dân. Hỗ trợ chuyển giao công nghệ, xây dựng thương hiệu một số sản phẩm có lợi thế mạnh của địa phương, tìm kiếm thị trường, góp phần giải quyết việc làm, tạo chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

b) Phát triển công nghiệp.

Tập trung phát triển công nghiệp khai khoáng, trọng tâm là vật liệu xây dựng với các nhà máy sản xuất: vật liệu không nung, công nghiệp chế biến cà phê, cao su, điều, gỗ tinh chế. Chú trọng kêu gọi đầu tư phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ, nhất là sản xuất nguyên, phụ liệu phục vụ ngành công nghiệp khai khoáng bô xít, thủy điện.

Tăng cường triển khai và thực hiện có hiệu quả các chương trình khuyến công quốc gia và địa phương nhằm thúc đẩy công nghiệp nông thôn phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải thiện đời sống xã hội ở nông thôn.

c) Phát triển các ngành dịch vụ.

Tìm nguồn vốn đầu tư để hoàn thiện san ủi khu đồi rạp hát, tìm kiếm nhà đầu tư để xây dựng khu trung tâm thương mại. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ trên địa bàn huyện, để đảm bảo cung ứng hàng hóa, phục vụ nhân dân trên địa bàn huyện; đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho doanh nghiệp mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu.

Thực hiện các biện pháp bình ổn thị trường, kiểm tra, kiểm soát chống đầu cơ găm hàng, nâng giá, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm, buôn lậu, gian lận thương mại; xây dựng các chính sách bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Hỗ trợ, tạo điều kiện xuất khẩu những sản phẩm chủ lực như cà phê, tiêu, điều, chế biến gỗ, cồng công nghiệp.... Nâng cao tỷ trọng hàng xuất khẩu qua chế biến.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp về hoạt động tín dụng nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp và hộ dân; chỉ đạo các Tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện tiết kiệm chi phí để giảm lãi suất cho vay, điều chỉnh giảm lãi suất cho vay, để tháo gỡ khó khăn cho các nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Phát triển dịch vụ vận tải công cộng có hệ thống vận chuyển thuận tiện; tăng cường dịch vụ vận chuyển về địa bàn vùng nông thôn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

d) Quản lý công tác quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

* Công tác quy hoạch:

Lập đề án nâng cấp hành chính huyện Đăk R'Lấp thành thị xã.

Điều chỉnh quy hoạch chung huyện Đăk R'Lấp theo hướng nâng cấp hành chính thành thị xã.

Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm hành chính huyện.

Quy hoạch điểm dân cư nông thôn tại các xã.

* Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật:

Đẩy mạnh công tác kêu gọi, xúc tiến đầu tư và thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư đô thị trọng điểm theo hình thức đối tác công tư.

Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xây mới: Trụ sở HĐND - UBND huyện Đắk R'lấp, Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ VN xã Đắk Sin; Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ VN xã Kiến Thành; Đường giao thông từ Quốc lộ 14 đi tỉnh lộ 681, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

đ) Về quản lý tài chính ngân sách.

Thực hiện các biện pháp tăng nguồn thu, trong đó chú trọng các nguồn thu từ sản xuất kinh doanh, thuế xây dựng vĩnh lai, khai thác nguồn thu từ các công trình xây dựng điện năng lượng mặt trời, thu tiền sử dụng đất. Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính thuế theo hướng công khai quy trình thủ tục; hỗ trợ, hướng dẫn, phục vụ tốt nhất cho người nộp thuế. Kiểm tra chống gian lận thuế qua giá, hạn chế tình trạng để doanh nghiệp khiếu kiện. Tăng cường thực hiện các biện pháp thu nợ đọng thuế.

Quản lý chi tiêu hợp lý, đúng chế độ. Tiếp tục thực hiện khoán chi hành chính sự nghiệp cho các cơ quan, đơn vị. Thực hiện cơ chế hỗ trợ trên cơ sở nhiệm vụ và chất lượng dịch vụ đối với các đơn vị sự nghiệp. Tiếp tục xã hội hoá các hoạt động sự nghiệp. Giải quyết kịp thời những ưu đãi của Nhà nước đối với các cơ sở được xã hội hoá, các chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh để huy động cao nhất các nguồn lực ngoài ngân sách cho mục tiêu phát triển.

e) Phòng, chống thiên tai và bảo vệ môi trường

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung tại Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai.

2.2. Về phát triển văn hóa xã hội

a) Phát triển giáo dục và đào tạo:

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và tăng cường đào tạo nghề, để đáp ứng nguồn lao động cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tăng cường đầu tư của Nhà nước, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá việc huy động các nguồn lực cho phát triển giáo dục, đào tạo.

Duy trì kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các phòng chức năng cho các trường nằm trong kế hoạch xây dựng trường chuẩn, các trường công nhận lại chuẩn.

Đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong nhà trường. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; tập trung bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý về công tác chỉ đạo và quản lý việc dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng.

Phát triển các cơ sở đào tạo ở các cấp, đặc biệt là các cơ sở đào tạo nghề; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động theo chương trình phát triển nguồn nhân lực.

b) Phát triển y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Tập trung tăng cường hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra. Tập trung mở rộng và phát triển nhanh mạng lưới y tế, nhất là y tế tuyến cơ sở. Phát triển về số lượng cùng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế nhằm chăm sóc tốt sức khỏe cho nhân dân. Nâng cao y đức và chất lượng khám, chữa bệnh của các bệnh viện tuyến huyện, xã.

Tiếp tục phát triển hệ thống y tế dự phòng để chủ động phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm đối với người. Tăng cường công tác quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục thực hiện các biện pháp mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa y tế.

Thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình, phấn đấu đạt chỉ tiêu giảm sinh và ngăn ngừa mất cân bằng giới tính. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực dân số gắn với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

Triển khai có hiệu quả các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; các chương trình chăm sóc sức khỏe. Thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, ngăn chặn kịp thời không để dịch lớn xảy ra, đặc biệt là dịch Covid-19. Củng cố, kiện toàn công tác quản lý nhà nước, tăng cường thanh tra, giám sát tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức của người dân vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Phát triển khoa học, công nghệ:

Tiếp tục triển khai và cụ thể hóa các chính sách, chiến lược về khoa học công nghệ. Tập trung nghiên cứu và đưa vào vận dụng các mô hình nông nghiệp chất lượng cao.

Tạo lập thị trường dịch vụ khoa học công nghệ, hỗ trợ hình thành các tổ chức tư vấn, môi giới, dịch vụ chuyển giao và thẩm định công nghệ, sở hữu trí tuệ, thông tin khoa học công nghệ...; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao trình độ công nghệ đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, tạo lập thương hiệu cho các sản phẩm của địa phương.

d) Phát triển văn hóa, thể dục, thể thao, xã hội:

Tiếp tục củng cố và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao ở các cấp. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hoá nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hoá, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội.

Quan tâm chỉ đạo thường xuyên, tăng cường công tác tuyên truyền về phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Phổ biến

pháp luật đến người dân. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và tình hình phát triển kinh tế - xã hội đến mọi tầng lớp nhân dân. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản; tăng phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số tới các vùng sâu, vùng xa thuộc địa bàn huyện. Hoàn thành việc quy hoạch đất xây dựng khu thể thao, vui chơi cho nhân dân trong các xã, thị trấn.

Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện với trẻ em; bảo đảm thực hiện quyền trẻ em. Xây dựng môi trường phát triển toàn diện cho thanh niên. Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, xây dựng và phát triển hình mẫu gia đình văn minh, hạnh phúc. Tiếp tục thực hiện bảo đảm bình đẳng giới.

đ) Đảm bảo an sinh xã hội:

Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm lao động nông lâm nghiệp, tăng lao động công nghiệp – xây dựng và dịch vụ thương mại. Phấn đấu vượt kế hoạch đề ra mục tiêu giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho lao động. Tăng cường kiểm tra, giám sát điều kiện lao động, an toàn, bảo hộ lao động; nắm bắt và giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án để hỗ trợ phát triển sản xuất, ổn định đời sống đối với người nghèo, vùng nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; huy động, sử dụng có hiệu quả, nguồn lực và sự tham gia của cộng đồng dân cư.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nhất là đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người già cô đơn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Đẩy mạnh công tác phát triển các nhóm đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN. Mở rộng đối tượng tham gia BHXH, BHYT, đặc biệt là các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình.

2.3. Phát triển tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

Triển khai thực hiện có hiệu quả các định hướng ưu tiên về tài nguyên và môi trường của chiến lược phát triển bền vững, chiến lược tăng trưởng xanh, chiến lược bảo vệ môi trường, chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và thực hiện Mục tiêu Thiên niên kỷ về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, đề ra các giải pháp thực hiện tại địa phương.

Giảm thiểu ô nhiễm môi trường, ngăn chặn việc khai thác trái phép, lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên; kiên quyết xử lý các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường và chất thải nguy hại.

Ngăn chặn quyết liệt, hiệu quả tình trạng chặt phá rừng. Quyết liệt triển khai công tác bảo vệ rừng. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức về gìn giữ và bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường.

2.4. Cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí:

Xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước. Giảm hội, họp; nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030. Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong giải quyết TTHC. Duy trì áp dụng, cải tiến Hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2015 và triển khai áp dụng phần mềm ISO điện tử, phần mềm Hệ thống thông tin kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nâng cao chất lượng, khắc phục tình trạng nợ đọng văn bản, văn bản không phù hợp, không khả thi, tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, đẩy mạnh hoàn thiện mô hình một cửa trong việc tiếp và xử lý công vụ cho nhân dân. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước theo hướng tinh gọn; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển huyện nhà.

Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm ổn định chính trị, xã hội. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm để củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật. Tập trung giải quyết những bức xúc trong nhân dân; nhất là tình trạng khiếu kiện kéo dài, tranh chấp đất đai, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các điểm dự án, công trình trên địa bàn.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm, đúng pháp luật các tổ chức, cá nhân cố tình làm sai nguyên tắc quản lý thu chi tài chính, nhất là các đối tượng có hành vi tham nhũng, lãng phí.

2.5. Công tác tổ chức bộ máy

Sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị sự nghiệp hoạt động có hiệu quả theo hướng tinh gọn. Tập trung thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công theo lộ trình.

Kiện toàn bộ máy nhân sự, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức và cán bộ không chuyên trách cấp xã theo Nghị quyết số 18 của Tỉnh ủy đảm bảo hoàn thành tốt công tác chuyên môn được giao.

2.6. Công tác quản lý tôn giáo

Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, Ban Dân vận Huyện ủy, Công an huyện và UBND các xã, thị trấn kiểm tra, hướng dẫn các điểm sinh

hoạt tôn giáo ổn định, an toàn theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Theo dõi, nắm bắt tình hình tổ chức sinh hoạt của các tôn giáo trên địa bàn huyện, kịp thời giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh.

2.7. Công tác đối ngoại, quốc phòng, an ninh:

Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện đấu tranh có hiệu quả với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch và bọn tội phạm. Tăng cường quản lý nhà nước về ANTT trên lĩnh vực tôn giáo; tổ chức xóa bỏ, xử lý các điểm tổ chức sinh hoạt trái phép, các trường hợp coi nói, xây dựng cơ sở thờ tự trái phép. Nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh nông thôn, không để khiếu kiện vượt cấp, gây phức tạp tình hình. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, không để xảy ra tình trạng lộ, lọt bí mật Nhà nước. Xây dựng thế trận Quốc phòng toàn dân, thế trận An ninh nhân dân vững chắc.

Thực hiện tốt đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ mọi nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế huyện nhà.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đắk R'Lấp khoá VII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện uỷ;
- UBMTTQVN huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT- HSNQ.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Vinh

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2020
(Kèm theo Nghị quyết số: 12/NQ-HĐND, ngày 24 tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Đăk R'lấp)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Ước thực hiện năm 2020	KH năm 2021	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
A	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ				
1	Tổng giá trị sản phẩm (giá cố định năm 2010)	Tỷ đồng	3.742	4.053	
	<i>Trong đó:</i>				
	- Ngành Nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	1.650	1.853	
	- Ngành Công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	927	985	
	- Ngành Thương mại - Dịch vụ	Tỷ đồng	1.165	1.215	
	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	8,6	8,3	
2	Tổng giá trị sản phẩm (giá hiện hành)	Tỷ đồng	5.070	5.108	
	<i>Trong đó:</i>				
	- Ngành Nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	2.260	2.429	
	- Ngành Công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	1.260	998	
	- Ngành Thương mại - Dịch vụ	Tỷ đồng	1.550	1.681	
	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	60	61	
3	Cơ cấu Tổng giá trị sản phẩm theo ngành kinh tế		100	100	
	- Ngành Nông, lâm nghiệp	%	44,6	47,6	
	- Ngành Công nghiệp - xây dựng	%	24,9	19,5	
	- Ngành Thương mại - Dịch vụ	%	30,6	32,9	
4	Thu - Chi ngân sách:	Tỷ đồng			
	- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	616	585	
	- Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	606	415	
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn	tỷ đồng	2.700	3.000	
6	Hạ tầng giao thông				
	- Tỷ lệ nhựa hóa đường huyện	%	100		
	- Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường huyện	%/năm			10
	- Tỷ lệ nhựa hóa đường xã	%	100		
	-Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường xã	%/năm			5-10
7	Hạ tầng cấp, thoát nước, đô thị:				
	- Tỷ lệ đảm bảo nguồn nước cho diện tích cây trồng có nhu cầu tưới	%	80	82	
	- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	
	- Tỷ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch	%	94	95	
	- Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị	%	99	100	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Ước thực hiện năm 2020	KH năm 2021	Ghi chú
8	Hạ tầng cấp điện				
	- Tỷ lệ hộ được sử dụng điện an toàn	%	98	99	
	- Tỷ lệ bon, buôn có điện	%	100	100	
B	CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG				
1	Dân số				
	Dân số trung bình	Người	85.879	86.749	
	Mức tỉ lệ giảm sinh	‰	1	1	
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	0,87	0,87	
2	Lao động và việc làm				
	Số lao động được tạo việc làm	Người	2.495	2.500	
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	52	53	
	Tỉ lệ người trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	11,4	12,6	
3	Giảm nghèo				
	Tỷ lệ hộ nghèo	Giảm tỷ lệ hàng năm	Giảm 0,74%	Giảm 0,5%	
	Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	Giảm tỷ lệ hàng năm	Giảm 2,06%	Giảm 1,5 - 3%	
4	Y tế				
	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	90	91	
	Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	25,4	25,4	
	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	9,6	9,6	
	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	
	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi	%	18,8	18,8	
	Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	99	>95	
5	Giáo dục	%			
	Tỷ lệ dân số trong độ tuổi học Trung học cơ sở đi học	%	100	100	
	Số trường đạt chuẩn quốc gia hàng năm	Số trường tăng hàng năm	2	8	
6	Văn hóa				
	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	90	91	
	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn văn hóa	%	100	100	
	Tỷ lệ thôn, bon, buôn văn hóa	%	87	89	
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị văn hóa	%	99	98	
7	Môi trường				
	Tỷ lệ che phủ rừng	%	41,86	41,85	
8	Nông thôn mới				
	Số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt trở lên	Tiêu chí	19	>19	

